

Bản án số: **43/2019/HNGĐ-ST.**

Ngày: 14 - 10 - 2019.

V/v tranh chấp: *Ly hôn
giữa chị V và anh H.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B- TỈNH LÂM ĐỒNG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Đức Trường**
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
 - Bà **Nguyễn Thị Duyên**
 - Ông **Nguyễn Quang Huy**
- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Trương Quang Vũ**- Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

Ngày **14** tháng **10** năm **2019** tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 184/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2019 về tranh chấp “*Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị **Đinh Thị Cẩm V**, sinh năm: 1993

Địa chỉ cư trú: Thôn 7, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

- **Bị đơn:** Anh **Nguyễn Văn H**, sinh năm: 1992

Địa chỉ cư trú: Thôn 7, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

(Các đương sự đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 7 năm 2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đinh Thị Cẩm V và bị đơn anh Nguyễn Văn H trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị V và anh H tự nguyện tìm hiểu, yêu thương và chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 06/9/2013, được sự đồng ý của hai bên gia đình, có tổ chức lễ cưới.

Chị V cho rằng: do anh H nghiện ma túy, ham chơi cờ bạc, không chịu làm ăn, chăm lo cho gia đình, từ đó vợ chồng luôn bất đồng quan điểm sống, cãi nhau, không còn tình cảm với nhau. Mâu thuẫn kéo dài nhiều năm không thể hàn gắn được. Hiện nay anh H đang bị Công an huyện B, tỉnh Lâm Đồng bắt tạm giam để điều tra về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Chị V cho rằng vợ chồng không còn tình cảm với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị V cương quyết yêu cầu được ly hôn.

Anh H thừa nhận mình nghiện ma túy, ham chơi cờ bạc nên vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn cãi vã. Hiện nay anh H đang bị Công an huyện B, tỉnh Lâm Đồng bắt tạm giam để điều tra về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Anh H cho rằng hiện nay anh vẫn còn tình cảm với chị V nên không đồng ý ly hôn.

- *Về con chung:* Chị V và anh H thống nhất trình bày: Vợ chồng chung sống có 01 con chung là cháu Nguyễn Duy C, sinh ngày 19/9/2013.

Chị V cho rằng hiện nay anh H đang nghiện ma túy, đang bị tạm giam, không có khả năng nuôi con nên chị V yêu cầu được nuôi dưỡng cháu C đến đủ tuổi thành niên và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh H thì cho rằng do anh không đồng ý ly hôn nên anh không yêu cầu giải quyết về con chung.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị V và anh H thống nhất trình bày vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung và không yêu cầu giải quyết.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

*** Về tố tụng:** Chị Đinh Thị Cẩm V có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng giải quyết về tranh chấp “Ly hôn” với anh Nguyễn Văn H. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Đinh Thị Cẩm V và bị đơn anh Nguyễn Văn H vắng mặt nhưng đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị Đinh Thị Cẩm V và anh Nguyễn Văn H là phù hợp với quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

*** Về nội dung:**

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị V và anh H tự nguyện tìm hiểu, yêu thương và chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 06/9/2013, được sự đồng ý của hai bên gia đình, có tổ chức lễ cưới. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị V và anh H là hoàn toàn hợp pháp.

Về nguyên nhân xin ly hôn: Chị V và anh H đều cho rằng quá trình chung sống do anh H nghiện ma túy nên không chịu làm ăn để chăm lo cho gia đình, vợ con mà thường xuyên bỏ nhà đi chơi cờ bạc nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Chị V cho rằng vợ chồng không còn tình cảm với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên cương quyết xin ly hôn. Còn anh H thì cho rằng anh vẫn còn tình cảm với chị V nên không đồng ý ly hôn nhưng anh H không có căn cứ chứng minh anh có thiện chí sửa chữa, cai nghiện ma túy để chăm lo cho cuộc sống gia đình. Hiện nay anh H đang bị Công an huyện B, tỉnh Lâm Đồng bắt tạm giam để điều tra về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị V; xử cho chị V được ly hôn với anh H.

- *Về con chung*: Chị V và anh H thống nhất trình bày, quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Duy C, sinh ngày 19/9/2013.

Chị V cho rằng hiện nay anh H đang nghiện ma túy, đang bị tạm giam, không có khả năng nuôi con nên chị V yêu cầu được nuôi dưỡng cháu C đến đủ tuổi thành niên và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung. Còn anh H thì cho rằng do anh không đồng ý ly hôn nên anh không yêu cầu giải quyết về con chung.

Xét thấy: Hiện nay cháu C đang còn nhỏ, rất cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng của người mẹ. Chị V cho rằng chị có đủ điều kiện về kinh tế để thuận tiện cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung sinh sống và ăn học một cách đầy đủ nhất. Anh H lại đang là đối tượng nghiện ma túy nên để không ảnh hưởng đến cuộc sống hiện tại cũng như tâm lý của cháu C, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu C cho chị V có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến đủ tuổi thành niên.

- *Về cấp dưỡng*: Chị V không yêu cầu nên anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị V và anh H thống nhất trình bày vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về án phí*: Buộc chị V phải nộp 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về “*Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*”. Xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị Cẩm V đối với anh Nguyễn Văn H về tranh chấp “*Ly hôn*”.

Xử cho chị Đinh Thị Cẩm V được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

2/ Về con chung:

Giao 01 con chung là cháu Nguyễn Duy C, sinh ngày 19/9/2013 cho chị Đinh Thị Cẩm V có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến đủ tuổi thành niên.

Anh Nguyễn Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

3/ Về án phí:

Chị Đinh Thị Cẩm V phải nộp 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0013086 ngày 06 tháng 8 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lâm Đồng. Chị Đinh Thị Cẩm V đã nộp đủ tiền án phí.

4/ Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (14/10/2019), đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt H lệ.

Trường H bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Đức Trường

